CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Ngày ...tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

1) *Những thay đổi của môi trường kinh doanh và các giải pháp đã thực thi đạt hiệu quả:*

Tình hình môi trường kinh doanh 2018	*Nhóm giải pháp đã thực thi*
- Giá các nguyên vật liệu chủ yếu của sản xuất bao bì biến động, liên tục tăng từ đầu năm, từ quý 4/2018 lại giảm nhanh. Giá bình quân năm 2018 tăng hơn 12% so với năm 2017. Giá bán xuất khẩu của Quý 1/ 2018 đã được chốt từ cuối năm 2017 do đó ảnh hưởng lớn đến chi phí giá thành doanh thu và lợi nhuận của công ty - Thị trường xuất khẩu: cạnh tranh giữa các doanh nghiệp xuất khẩu ngày càng gay gắt. Mặc dù giá nguyên vật liệu tăng nhưng một số doanh nghiệp không tăng giá bán sản phẩm, thậm chí giảm giá bán để giành thị phần. Mặt khác, hàng rào kỹ thuật tại các nước nhập khẩu ngày càng phức tạp, phát sinh thêm chi phí và mất thời gian đáp ứng. Đơn hàng đầu quý 3 giảm. - Thị trường nội địa : ngành thức ăn gia súc khởi sắc, đầu ra của các công ty sản xuất bao bì cũng được nhiều thuận lợi để tìm thêm đơn hàng. - Dịch chuyển lao động giữa các doanh nghiệp trong ngành và trong khu vực, công nhân thiếu ổn định, tuyển dụng khó khăn mùa cao điểm.	- Kiểm soát chi phí mua hàng và mức tồn kho, kiểm soát chi phí sản xuất, cải tiến công nghệ kỹ thuật để tăng năng suất, loại bỏ lãng phí, tăng sử dụng nhựa tái sinh để giảm giá thành. - Tiếp thị khách hàng mới, chào giá bán cạnh tranh và thanh toán linh hoạt theo từng khách hàng để tăng đơn hàng và sản lượng. - Điều chỉnh kịp thời cơ cấu sản phẩm, ưu tiên sản xuất các nhóm sản phẩm có lợi nhuận cao trong thị trường xuất khẩu. - Nắm vững và tìm cách đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn của khách hàng, cải tiến tổ chức và qui trình để vượt qua các cuộc đánh giá, giám định khắt khe đối với nhà sản xuất. - Mở rộng địa bàn tuyển dụng, tuyển chọn kỹ lưỡng hơn, điều phối nhanh lao động giữa các công đoạn sản xuất, tăng thu nhập cho người lao động qua lương thưởng, tiếp tục gia công bán thành phẩm..

2) *Tình hình thực hiện so với kế hoạch:*

a) *Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:*

STT	*Chỉ tiêu chủ yếu*	*Kế hoạch 2018*	*Kết quả thực hiện*	*% Đạt*
01	***Sản lượng bao bì***	13.430 tấn	14.975 tấn	**111,5%**
02	***Doanh thu bao bì***	622,626 tỷ đồng	680,758 tỷ đồng	**109,34%**
03	***Lợi nhuận sau thuế***	32 tỷ đồng	30,143 tỷ đồng	**94,2%**

Trong đó:

- *Tổng sản lượng thực hiện* : 14.975 tấn *(tăng 11,5% so với kế hoạch năm).*
  - Sản lượng XK đạt : 8.368 tấn, chiếm 55,9% tổng sản lượng.
  - Sản lượng nội địa : 6.607 tấn, chiếm 44,1% tổng sản lượng.
- *Tổng doanh thu bán hàng* : 680.758 triệu *(tăng 9,34% so với kế hoạch năm).*
  - Doanh thu XK : 434.199 triệu đồng chiếm 63,8% tổng doanh thu.
  - Doanh thu nội địa : 246.559 triệu đồng chiếm 36,2% tổng doanh thu.

b) So sánh kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu giữa năm 2018 với năm 2017:

	Kết quả năm 2017	Kết quả năm 2018	So sánh 2018/2017
Sản lượng (tấn)	14.550	14.975	**102,92%**
Doanh thu (tỷ đồng)	710,219	680,758	**95,85%**
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	29,363	30,143	**102,66%**

- *Cơ cấu sản lượng và doanh thu theo khu vực thị trường đạt được như sau:*

	Năm 2017		Năm 2018	
	Xuất khẩu	Nội địa	Xuất khẩu	Nội địa
Sản lượng	66,06%	33,94%	55,9%	44,1%
Doanh thu	75,22%	24,78%	63,8%	36,2%

Chiến lược ưu tiên xuất khẩu của công ty là phù hợp với tính chất "mở" của kinh tế Việt Nam, tuy nhiên từ qúy 3 năm 2018, thị trường khu vực xuất khẩu đã chịu những tác động tiêu cực dẫn đến sút giảm một số đơn hàng của sản phẩm chủ lực *(bao PP, vải aquadams)*, làm giảm đáng kể cơ cấu sản lượng và doanh thu xuất khẩu của công ty so với dự kiến. Trong khi đó, thị trường nội địa khởi sắc với sản lượng tăng 37,6%, doanh thu tăng 45,1% so với năm 2017.

II. Tổ chức và nhân sự công ty năm 2018

1) Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 04/03/2019.

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Số lượng cp sở hữu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ % sở hữu cp có quyền biểu quyết	Ghi Chú
1	Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	CT HĐQT	27/04/2016	896.700	3,67%	Tái bổ nhiệm
2	Ông Phạm Trung Cang	PCT HĐQT	07/05/2018	3.223.220	13,19%	Tái bổ nhiệm
3	Bà Tôn Thị Hồng Minh	PCT HĐQT	27/04/2016	304.000	1,24%	Tái bổ nhiệm
4	Ông Phạm Văn Mẹo	T/v HĐQT	27/04/2016	35.000	0,14%	Tái bổ nhiệm
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	T/v HĐQT	27/04/2016	127.160	0,52%	Tái bổ nhiệm
6	Ông Nguyễn Văn Hùng	T/v HĐQT	27/04/2016	26.400	0,11%	Tái bổ nhiệm
7	Ông Trần Hữu Vinh	T/v HĐQT	27/04/2016	7.000	0,03%	Tái bổ nhiệm

Nhân sự của HĐQT trong năm 2018 không thay đổi so với năm 2017 nhưng cơ cấu có thêm 01 Phó CTHĐQT.

2) Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Nhựa Tân Đại Hưng (31/12/2017)

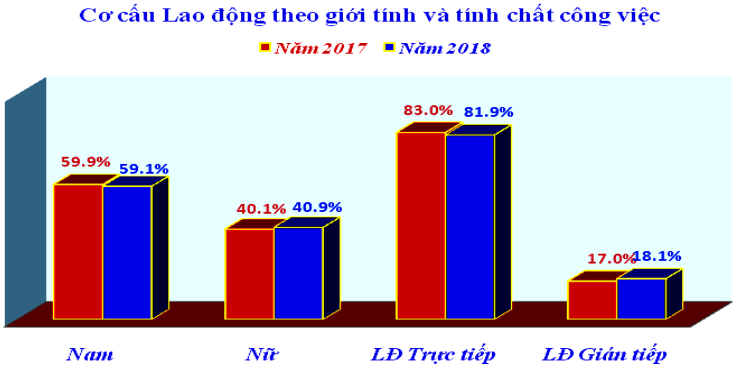
TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ	Chức danh	Số CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	Nữ	1989	ĐHKT	Tổng GĐ	896.700	3,67%
2	Bà Tôn Thị Hồng Minh	Nữ	1974	ĐHKT	Phó TGĐ	304.000	1,24%
3	Ông Phạm Văn Mẹo	Nam	1963	TCHC	Phó TGĐ	35.000	0,14%
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Nữ	1962	ĐHTCKT	KTT kiêm GĐTC	127.160	0,52%
5	Ông Trần Hữu Vinh	Nam	1977	ĐHKT	GĐ SX & GC	7.000	0,03%

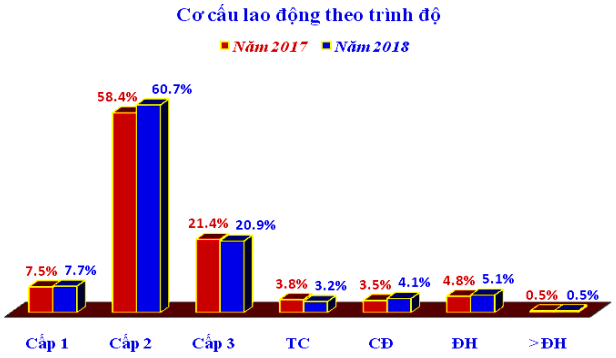
Nhân sự của Ban giám đốc và các Trưởng bộ phận của công ty không thay đổi trong năm 2018

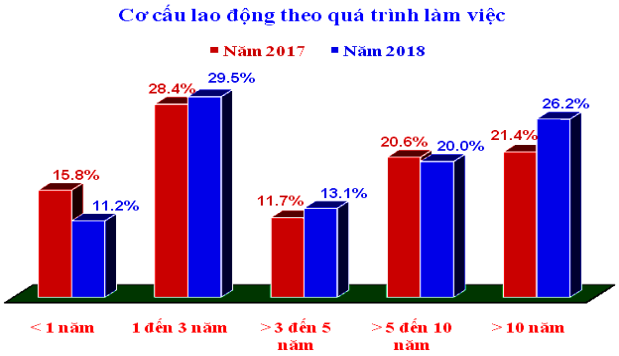
3) *Số lượng cán bộ, nhân viên và tóm lược chính sách đối với người lao động:*

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.*

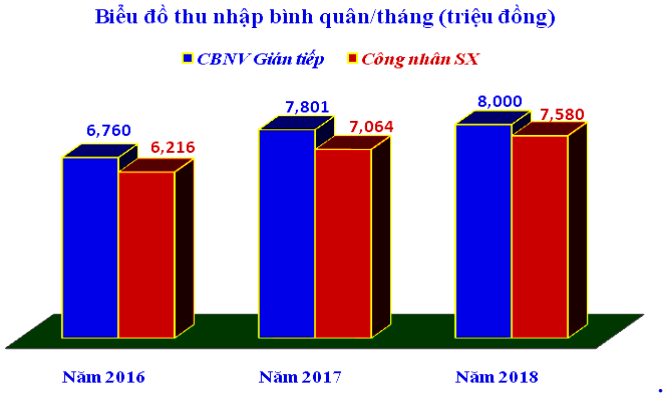
- ***Tổng số lao động trong công ty làm việc tại thời điểm ngày 31/12/2018 là 641 người***: gồm 379 lao động nam , 262 lao động nữ . Trong đó lao động trực tiếp 525 lao động chiếm tỷ lệ 81,9% tổng số lao động.
- Tổng số lao động năm 2018 giảm 1,5% so với năm 2017, chủ yếu là công nhân trực tiếp sản xuất, tổng sản lượng so sánh tăng 12%, như vậy năng suất lao động tăng hơn 9% so với 2017 (*do các hoạt động cải tiến quy trình sản xuất & cải tiến máy móc thiết bị*)







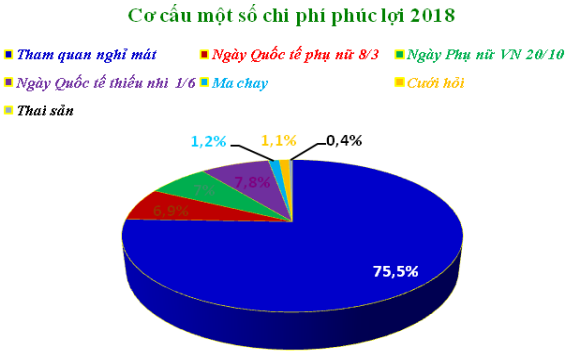
- *Thu nhập trực tiếp của CBNV bình quân năm 2018*: tăng 4,4% so với 2017 *(Do các hoạt động cải tiến MMTB, quy trình SX để năng suất lao động, điều chỉnh đơn giá lương LĐPT, may)*, tiền thưởng cuối năm tăng 4,2% so với 2017 (*do thưởng lương tháng 13 tăng*).

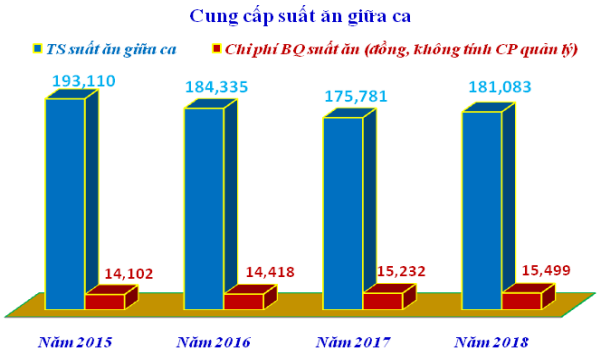


b) *Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.*

- ***Chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN:*** công ty thực hiện đúng và đủ các chế độ này đúng theo pháp luật và thỏa ước lao động.

- ***Các chế độ thưởng:*** lương tháng 13 *(mức bình quân thu nhập tháng trong năm)*, thưởng thâm niên lũy kế, thưởng thành tích ABC.
- ***Các chế độ chăm sóc, phúc lợi khác:***
  - Công ty có xe đưa rước CB-CNV từ các điểm tập trung đến nơi làm việc.
  - Đảm bảo thời gian nghỉ giữa ca, chế độ phép năm, chế độ phụ cấp tăng ca. Thực hiện 650.600.000 đồng chi phí phúc lợi trong năm 2018.
  - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tham quan nghỉ mát hàng năm cho người lao động; tặng quà tất cả dịp lễ tết *(30/4, 2/9, tết Dương lịch, tết Âm lịch);* có chế độ trợ cấp hợp lý các trường hợp tang chế, ma chay, cưới hỏi, thai sản, tai nạn lao động.
  - Tổ chức bếp ăn tập thể với diện tích 500 m^2 trong khuôn viên công ty *(bố trí 08 nhân viên nấu ăn & phục vụ, cung cấp bữa ăn giữa ca miễn phí cho CB-CNV Công ty, bếp ăn đạt GCN an toàn vệ sinh thực phẩm qua kiểm tra của ngành y tế địa phương).*Trong năm 2018, thực hiện 181.083 suất ăn với chi phí bình quân 15.499 đồng/suất *(không tính các chi phí quản lý).*
  - Khu lưu trú với 50 phòng *(gồm 40 phòng diện tích 60 m^2 /phòng và 20 phòng diện tích 32 m^2 /phòng)* phục vụ chỗ ở miễn phí cho CB-CNV có nhu cầu. Tổng số CB-CNV ở lại khu lưu trú hiện nay là 350 người và một số thân nhân *(49,1% tổng số lao động, chủ yếu là công nhân nhà ở các tỉnh xa).*
  - Phối hợp với công đoàn tổ chức các phong trào văn thể mỹ kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm *(hội thi bóng đá, karaoke, v.v...)* chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.





c) *Hoạt động đào tạo người lao động*

- ***Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên như sau:***
  - Đào tạo công nhân mới: 102 người, trong đó đào tạo lý thuyết là 204 giờ, đào tạo thực hành đứng máy là 4.896 giờ.
  - Đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân: 40 người, trong đó đào tạo lý thuyết là 800 giờ, đào tạo thực hành là 240 giờ.
  - Đào tạo về ATLĐ & vệ sinh lao động cho tất cả CNSX: 24 giờ.
  - Đào tạo về ATLĐ & vệ sinh lao động cho tất cả đội ngũ quản lý & nhân viên nghiệp vụ kỹ thuật: 48 giờ.

- ***Đào tạo khác:***
  - Đào tạo về sử dụng an toàn hóa chất *(theo hệ thống MSDS)*, sơ cấp cứu, công tác an toàn PCCC, chính sách về trách nhiệm xã hội BSCI & nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật cho đội ngũ quản lý và kỹ thuật Công ty.
  - Các chương trình phát triển kỹ năng *(đa dạng tay nghề, có thể làm nhiều nghề tùy công nhân đăng ký, nhân viên đi học nâng cao nghiệp vụ)* và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

4) *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.*

- Ưu tiên giải quyết việc làm tại địa phương, thông tin và vận động CBCNV góp phần giữ gìn ANTT, an toàn giao thông, xây dựng lối sống văn hóa trong quan hệ với dân cư địa phương.
- Không ngừng cải tiến công nghệ MMTB kỹ thuật trong sản xuất, để giảm thiểu cường độ lao động và an toàn lao động trong sản xuất.

- Thu gom và tái chế và sử dụng lại 100% phế liệu phế phẩm, không xả nước thải trực tiếp vào môi trường *(hệ thống thoát nước sinh hoạt được thu gom chung vào hệ thống của cụm công nghiệp)*, tất cả chất thải rắn khác đều được công ty thu gom, tập trung và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý *(kể cả tại khu lưu trú);* nghiên cứu áp dụng các công thức nguyên liệu để tăng dần tỷ lệ sử dụng nguyên liệu tái sinh hiệu quả nhằm giảm giá thành.
- Tham gia các cuộc vận động từ thiện *(với mức độ khác nhau)*: :
  - *Do Hiệp Hội Nhựa Việt Nam tổ chức*: chăm sóc trẻ em nghèo, ủng hộ cứu trợ bão lụt,
  - *Các cuộc vận động của các địa phương (trụ sở và nhà máy)* : ủng hộ chăm lo Tết cho người nghèo, trao học bổng cho con em CB-CNV gia đình nghèo vượt khó.
  - *Năm 2018*: công ty đã tài trợ 02 tỷ đồng xây dựng 40 căn "nhà tình thương" tại 2 tỉnh Bến Tre và Cà Mau.
  - *Từ năm 2019*, công ty sẽ trích chi phí tương đương mức 2% lợi nhuận trước thuế để tài trợ từ thiện cho lĩnh vực y tế và giáo dục *(thông qua các tổ chức hợp pháp)*.



Hình ảnh tiêu biểu của bàn giao 40 nhà tình thương do Công ty tài trợ tại Bến Tre và Cà Mau năm 2018.

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

1) *Các khoản đầu tư góp vốn.*

Góp 10 tỷ *(10% vốn dự án)* thành lập Công ty CP Đầu tư xây dựng và dịch vụ hạ tầng Á Châu, kinh doanh cảng ICD và kho bãi Tân Cảng Cái Mép và 2 KCN tại tỉnh BRVT. Dự án này vẫn trong giai đoạn đầu tư, chưa sinh lời.

2) *Các khoản đầu tư cổ phiếu thể hiện như sau:*

Các khoản đầu tư cổ phiếu công ty năm giữ đến ngày 31/12/2018 như sau:

Đơn vị đầu tư	*Mã Cổ phiếu*	*Đầu năm 2018*		*Cuối năm 2018*	
		Số lượng	*Giá trị (đồng)*	*Số lượng*	*Giá trị (đồng)*
Ngân hàng TMCP Á Châu	**ACB**	3	198,979	3	198.979
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	**EIB**	332.847	7.058.632.403	112.847	2.393.128.046
Cộng		332.850	7.058.831.382	112.850	2.393.327.025

Trong năm 2018 đã thanh lý 220.000 cổ phiếu EIB; sau khi hoàn nhập dự phòng, lợi nhuận đạt được 689.500.000 đồng

3) *Các công ty con, công ty liên kết:*

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng: không có.
- Công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng không liên kết với công ty nào khác.
- Công ty con:

- Công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng đầu tư và đang sở hữu 100% vốn điều lệ 45 tỷ đồng của "Công ty TNHH TĐH", GCNĐKKD số: 5002000837 do Sở KHĐT Tỉnh Long An cấp ngày 22/05/2006, địa chỉ: Lô C11-C15 Cụm Công Nghiệp Nhựa Đức Hòa, Long An.
- Tình hình hoạt động của công ty TNHH TĐH ổn định *(thực chất đây là nhà máy sản xuất bao bì và kho hàng của Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng),*
- Công ty "con" hàng năm đều được kiểm toán và báo cáo cùng với công ty "Mẹ"để có báo cáo tài chính hợp nhất và công bố thông tin minh bạch *(xem phần báo cáo tài chính)*.

IV. Tình hình tài chính

1) Tình hình tài chính

Chỉ Tiêu	*Năm 2017*	*Năm 2018*	*So sánh 2018/2017*
Tổng giá trị tài sản	644.046.168.114	662.377.479.493	102,88%
Doanh thu thuần	735.337.164.685	713.685.054.261	97,06%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.702.047.493	28.145.245.977	88,78%
Lợi nhuận khác	5.203.551.947	9.777.427.724	187,90%
Lợi nhuận trước thuế	36.905.599.440	37.922.673,701	102,76%
Lợi nhuận sau thuế	29.362.715.659	30.143.231.298	102,66%

2) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu - chỉ số	*2017*	*2018*	*Ghi chú*
Tổng Tài Sản			
▪ Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	64,09%	70,56%	*Tăng*
▪ Tài sản Dài hạn/Tổng tài sản (%)	35,91%	29,44%	*Giảm*
Nợ phải trả			
▪ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	48,82%	50,52%	*Tăng*
▪ Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	49,74%	49,48%	*Giảm*
▪ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	95,39%	102,11%	*Tăng*
Tỷ Số Lợi nhuận			
▪ Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (LN biên)	3,99%	4,22%	*Tăng*
▪ Tỷ Số Lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA)	4,56%	4,55%	*Bằng*
▪ Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	8.91%	9,20%	*Tăng*
▪ Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn Cổ phần	12,02%	12,34%	*Tăng*
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
▪ Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	1,31	1,40	*Tăng*
▪ Tỷ số khả năng thanh toán bằng tiền mặt	0,86	0,79	*Giảm*
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
▪ Vòng quay hàng tồn kho *(giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho BQ)*	6,03	3,76	*Giảm*
▪ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,14	1,07	*Giảm*

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

1) Cổ phần:

Cổ Phiếu Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng	*Số Cổ phiếu*
Tổng số cổ phần phát hành	24.430.596
Số cổ phần đang lưu hành (chuyển nhượng tự do)	21.268.956
Cổ phần Cổ phiếu quỹ nắm giữ	3.161.640
Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	00
Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài	00

2) Cơ cấu cổ đông:

(Theo danh sách do TTLKCK TPHCM chuyển đến công ty ngày 04/03/2019)

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) sở hữu cổ phiếu	TS quyền biểu quyết	Tỷ lệ quyền biểu quyết
I. Cổ đông trong nước	**624**	**20.857.374**	**85,37%**	**20.857.374**	**98,06%**
1.Cá nhân	604	17.934.356	73,41%	17.934.356	84,32%
2.Tổ chức	20	2.923.018	11,96%	2.923.018	13,74%
II. Cổ đông nước ngoài	**20**	**411.582**	**1,68%**	**411.582**	**1,94%**
1.Cá nhân	16	391.412	1,60%	391.412	1,84%
2.Tổ chức	4	20.170	0,08%	20.170	0,09%
III. Cổ phiếu quỹ		**3.161.640**	**12,94%**	**-**	**0%**
TỔNG CỘNG	**644**	**24.430.596**	**100,00%**	**21.268.956**	**100,00%**

3) Các cổ đông lớn của công ty:

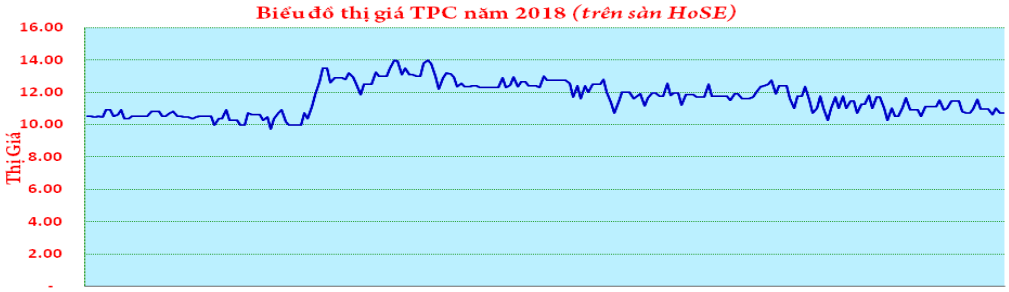
TT	Tên cổ đông	Quốc tịch	TSCP sở hữu	% Sở hữu/TSCP
1	Lê Thị Mỹ Hạnh	Việt Nam	3.382.590	**13,85%**
2	Phạm Trung Cang	Việt Nam	3.223.220	**13,19%**
3	Trương Thị Lệ	Việt Nam	1.237.740	**5,11%**

4) Tình hình giao dịch liên quan của các "Cổ đông lớn"và "cổ đông nội bộ":

Khong có giao dịch trong năm 2018

5) Tình hình giao dịch cổ phiếu TPC trên sàn HOSE năm 2017.

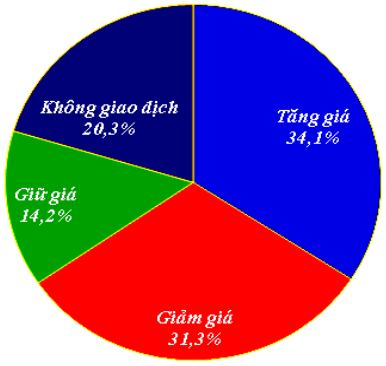
Theo ảnh hưởng chung của Thị trường chứng khoán Việt Nam, tổng khối lượng giao dịch và tổng gia trị giao dịch của cổ phiếu TPC năm 2018 đều giảm mạnh nhưng bình quân giá giao dịch cả năm lại tăng 121,7% so với năm 2017, giá đóng cửa phiên cuối năm là 10.700 đồng tăng 200 đồng/cp *(tăng 1,9%)* so với phiên mở cửa đầu năm. Giá trị vốn hóa của công ty theo cổ phiếu trên TTCK tăng tương ứng 4.653.446.857 đồng.



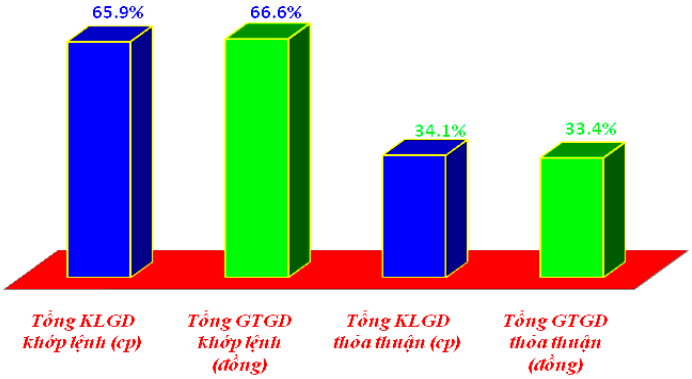
THỐNG KÊ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TPC NĂM 2018		
Hạng mục	*Số lượng*	*Tỷ lệ*
TS phiên tăng giá	84	**34,1%**
TS phiên giảm giá	77	**31,3%**
TS phiên giữ giá	35	**14,2%**
TS phiên không giao dịch	50	**20,3%**
Tổng KLGD khớp lệnh *(cp)*	1.410.660	**65,9%**
Tổng GTGD khớp lệnh *(đồng)*	16.824.000.110	**66,6%**
Bình quân GTGDKL/CP *(đồng)*	11.926	
Tổng KLGD thỏa thuận *(cp)*	730.800	**34,1%**
Tổng GTGD thỏa thuận *(đồng)*	8.443.925.000	**33,4%**
Bình quân GTGDTT/CP *(đồng)*	11.554	
Thị giá mở cửa đầu năm	*10.50*	
Thị giá đóng cửa cuối năm	*10.70*	

So sánh thị giá 2017 (cuối-đầu)	*0.20*	*1,9%*
Giá trị vốn hóa công ty tăng thêm	*4.653.446.857*	

Cơ cấu giá trị giao dịch TPC 2018



Cơ cấu phương thức giao dịch TPC 2018



- ***So sánh giao dịch cổ phiếu TPC giữa năm 2018 với năm 2017:***

Hạng mục	*Năm 2017*	*Năm 2018*	*So sánh 2018/2017*
TS phiên tăng giá	29,7%	34,1%	**Tăng 4,4%**
TS phiên giảm giá	24,5%	31,3%	**Tăng 6,8%**
TS phiên giữ giá	45,8%	34,6%	**Giảm -11,2%**
Tổng Khối lượngGD (cp)	3.285.680	2.141.460	**Giảm còn 65,2%**
Tổng Giá trị GD (đồng)	31.862.210.000	25.267.925.110	**Giảm còn 79,3%**
Bình quân GTGDTT/CP (đồng)	9.697	11.799	**Tăng 121,7%**

VI. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT hoạt động đúng theo điều lệ công ty, tập trung vào các lĩnh vực: thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2018, chiến lược kinh doanh, chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, đánh giá tình hình kết quả hoạt động công ty năm 2018 và xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong các quí năm 2018.
- Chủ tịch HĐQT điều hành hoạt động của HĐQT đúng theo điều lệ, qui chế, các mục tiêu chương trình đã được ĐHĐCĐ và HĐQT quyết định.
- Các thành viên độc lập trong HĐQT (*cũng như tất cả các thành viên HĐQT và BKS)* đều được chia sẽ đầy đủ kịp thời các thông tin nội bộ; sâu sát nắm vững tình hình; phát huy vai trò tư vấn, tham gia trong hoạch định, quyết định các các chủ trương kế hoạch và giám sát các hoạt động của công ty, thể hiện đầy đủ vai trò và trách nhiệm đúng theo điều lệ công ty.
- HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 07/05/2018 đúng theo luật pháp và điều lệ công ty.
- Trong năm qua, HĐQT đã triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, tập trung vào một số hạng mục:
  - Nhận định, dự báo, đánh giá và định hướng hoạt động công ty trong từng quí, tháng.
  - Quyết định chủ trương sử dụng ngoại tệ, thay đổi đầu tư thêm máy móc thiết bị sản xuất, cải tiến chế độ lương sản phẩm, tăng năng suất lao động, duy trì hệ thống gia công, định mức tồn kho nguyên vật liệu, chính sách tài chính đối với một số cơ sở gia công dựa trên khả năng tài chính của công ty nhằm hỗ trợ phát triển và thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hợp tác giữa hai bên.
  - Quyết định chính sách và chế độ khen thưởng nhằm khuyến khích hiệu quả làm việc và thừa nhận thành tích của cán bộ nhân viên và công nhân.
  - Hoàn tất chi trả cổ tức năm 2017 theo nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 07/05/2018.
  - Thực hiện đầy đủ các qui định về báo cáo đến các cơ quan thẩm quyền.
- Hội đồng quản trị luôn luôn đồng hành cùng với các hoạt động Công ty như bám sát tình hình sản xuất kinh doanh qua các buổi họp đánh giá hàng tháng và hàng quí của Ban Giám đốc, đưa ra những đánh giá, dự báo, định hướng, tập trung lãnh đạo và giám sát toàn diện tổ chức hoạt động của công ty.

- *Các cuộc họp hội đồng quản trị trong năm 2018:*

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	Chủ Tịch	02/07	28,57%	Nghỉ hộ sản
2	Ông Phạm Trung Cang	Phó CT	07/07	100%	
3	Bà Tôn Thị Hồng Minh	Phó CT	07/07	100%	
4	Ông Phạm Văn Mẹo	Thành viên	07/07	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	07/07	100%	
6	Ông Trần Hữu Vinh	Thành viên	07/07	100%	
7	Ông Nguyễn Văn Hùng	TV độc lập	07/07	100%	

VII. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

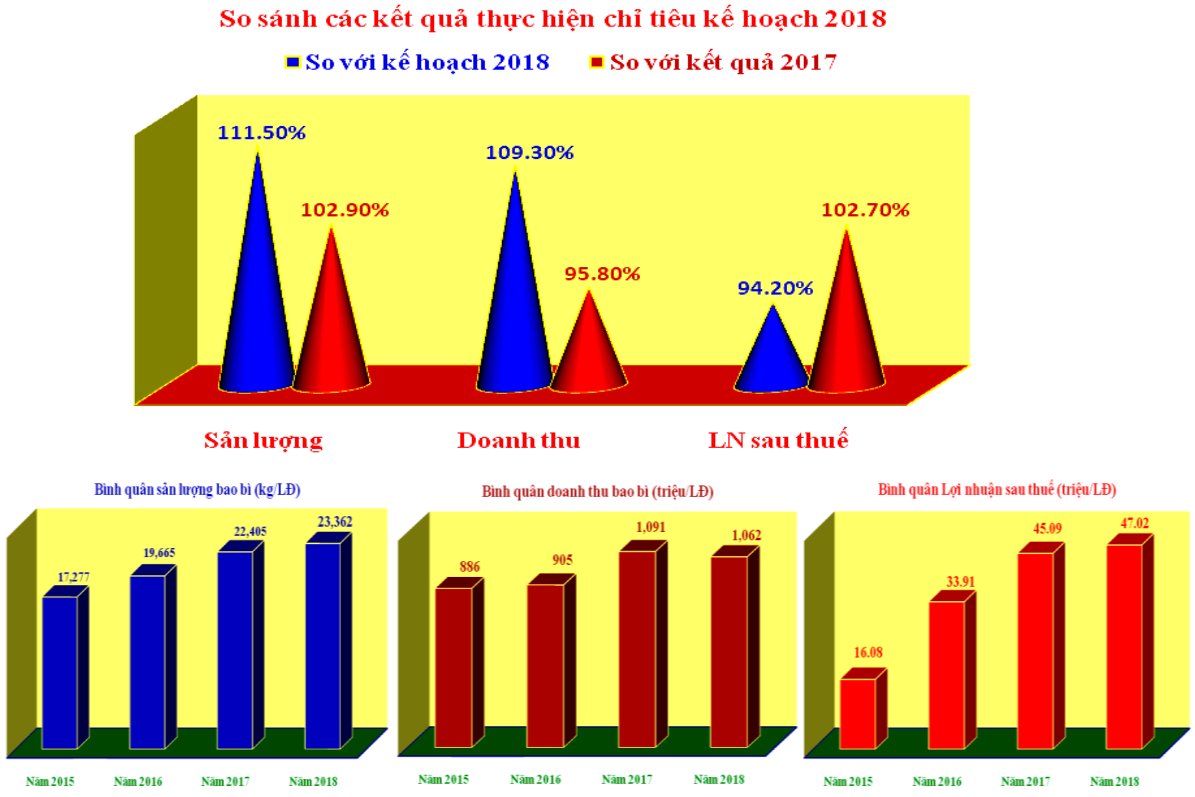
Đánh giá tổng thể:

Trong bối cảnh phức tạp của các địa bàn hoạt động và phải đương đầu với cạnh tranh khốc liệt, tổ chức của công ty vẫn ổn định, hoạt động và quan hệ đúng theo điều lệ qui chế, trong khuôn khổ pháp định.

- Quản trị và điều hành công ty luôn bám sát thực thi định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh, các bộ phận chức năng đã phát huy tốt vai trò nhiệm vụ.
- Phát huy cao tính năng động linh hoạt trong tiếp thị và thay đổi cơ cấu sản phẩm khi khách hàng và thị trường thay đổi.

Những yếu tố nêu trên có ý nghĩa quyết định làm cho công ty CP nhựa Tân Đại Hưng đạt kết quả tốt các chỉ tiêu hoạt động chủ yếu năm 2018; tài sản và nguồn vốn tăng, tài chính lành mạnh; củng cố và phát triển uy tín thương hiệu và thị phần của công ty.

Năm 2018 cũng là năm thứ tư liên tiếp của nhiệm kỳ HĐQT khóa IV, công ty duy trì sự tăng trưởng mạnh và liên tục. (Tính bình quân theo lao động, sản lượng tăng bình quân 10,7%, doanh thu tăng bình quân 6,7%, lợi nhuận sau thuế tăng bình quân 49,4% mỗi năm từ 2016 đến hết 2018).



Biểu đồ các chỉ số phản ánh hiệu quả và tăng trưởng liên tục của công ty từ 2015 đến 2018.

1) *Hoạt động kinh doanh và cung ứng gia công đầu vào*

- Liên tục tìm kiếm khách hàng mới tiềm năng, đẩy mạnh tăng thị phần ở khách hàng cũ. Bắt đầu cung cấp lại sản phẩm bao bì Jumbo *(dùng chống sạt lở)*.
- Phòng kinh doanh đã phối hợp với các bộ phận khác trong công ty vượt qua được tất cả các cuộc đánh giá tiêu chuẩn nhà sản xuất do khách hàng thực hiện. Điều này góp phần giúp Tân Đại Hưng nhận được các đơn hàng bao shopping số lượng lớn của các tập đoàn siêu thị.
- Hoạt động thông tin 2 chiều với khách hàng tiếp tục được tăng cường, thu thập và phân tích những thông tin về thị phần, giá cả, thị trường, đối thủ cạnh tranh để có các chính sách phù hợp và hiệu quả; phản ảnh kịp thời mong muốn và yêu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm để cải tiến và đáp ứng. Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, tìm kiếm khách hàng mới và tiềm năng, ưu tiên thị trường xuất khẩu, tăng thị phần những khách hàng cũ và những khách hàng thanh toán tốt và tiềm năng.
- Khai thác thị trường, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch đơn hàng và cơ cấu sản phẩm để giữ vững thị phần, sản lượng đạt 111,5%, giúp ổn định sản xuất và gia công; linh hoạt đàm phán về giá, ưu tiên nhận đơn hàng có lợi nhuận cao và số lượng lớn, doanh thu đạt 109,3% chỉ tiêu.
- Cung ứng nguyên liệu vật tư dụng cụ phụ tùng kỹ thuật, gia công vật tư đầu vào đáp ứng yêu cầu kịp thời, chất lượng và chi phí hợp lý.
- Phối hợp với kế toán tài chính thường xuyên theo dõi công nợ bán hàng, thông qua đó xác định chiến lược bán hàng đối với từng khách hàng, phối hợp với các bộ phận thống nhất đưa ra các giải pháp tối ưu về sản xuất và lợi nhuận.

***Đánh giá chung*: CBNV phòng kinh doanh cung ứng thể hiện năng động và trách nhiệm cao, thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ và yêu cầu trong kế hoạch kinh doanh năm 2018, gắn kết phối hợp hỗ trợ nhiều mặt đối với các bộ phận sản xuất.**

2) *Hoạt động đảm bảo chất lượng*

- Tuân thủ những định hướng và chủ trương của Ban Giám đốc, đeo bám thực hiện các mục tiêu, chương trình, kế hoạch; linh hoạt thực hiện những biện pháp trong điều hành và các nhiệm vụ trọng tâm, kiên quyết, triển khai thực hiện đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng, xây dựng nhận thức chất lượng cho CBCN cũng như các đơn vị gia công.
- Đảm bảo chức năng chuyên trách trong việc hướng dẫn vận hành hệ thống theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; phối hợp tốt giữa nội bộ và bên ngoài nhằm kiểm tra, giám sát hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng.
- Phát huy hiệu quả việc cảnh báo chất lượng cho các bộ phận trước khi sản xuất, nâng cao ý thức chủ động phòng ngừa sự cố chất lượng của cán bộ công nhân, góp phần đảm bảo chất lượng, giảm lãng phí, phế phẩm.
- Tham mưu các biện pháp khắc phục phòng ngừa và xử lý kịp thời các sự cố chất lượng, tăng cường các hoạt động cải tiến chất lượng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Duy trì hiệu quả của phương pháp lấy mẫu kiểm tra theo tiêu chuẩn MIL-STD-105 *(Military Standard)*, giảm thời gian và số lượng mẫu kiểm tra nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.
- Quản lý hiệu quả nguồn lực, phân công, điều động hợp lý.
- Tồn tại: Ý thức chất lượng của một bộ phận quản lý và công nhân chưa đạt, phát sinh những sự cố không đáng có .Một số CBCN *(nội bộ và gia công)* còn thiếu chủ động, kiên quyết trong việc cải tiến, khắc phục, phòng ngừa triệt để và hiệu quả. Một số sự cố chất lượng xảy ra tuy không lớn nhưng QA không dự đoán trước, giám sát, kiểm tra còn lỏng lẻo chủ quan nên không phát hiện và khắc phục kịp thời để chủ động tham mưu, đề xuất xử lý.

***Đánh giá chung:* đội ngũ CBNV khá ổn đinh, hoàn thành tốt các chức năng nhiệm vụ và yêu cầu trong năm 2018, nâng cao ý thức trách nhiệm về chất lượng của bộ máy sản xuất gia công, góp phần giảm phế, tăng sản lượng, đáp ứng thời hạn giao hàng, phòng tránh khiếu nại của khách hàng.**

3) *Hoạt động Công nghệ, Kỹ thuật cơ điện*

- Công thức phối trộn (CTPT): Thử nghiệm áp dụng thay đổi CTPT các đơn hàng shopping , và nội địa do biến động nguyên liệu tái sinh PP2 từ nguồn đầu vào. Duy trì liên tục giám sát kế hoạch sử dụng nguyên liệu cho từng đơn hàng, theo dõi số lượng các đơn hàng cấp bù nguyên

liệu so với kế hoạch sản xuất. Giám sát kiểm tra việc sử dụng đúng CTPT tại khâu kéo sợi. Thay đổi bản chỉ từ 2,54 mm lên 3,1 mm tăng năng suất dệt.

- Chủ động lên kế hoạch bảo trì chi tiết theo tình tráng máy, phù hợp với kế hoạch SX, và nhân sự. Lên kế tổng thể theo từng nhóm máy, theo từng , theo tháng và theo quí. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Hỗ trợ nguồn nhận sự , vật tư để đảm bảo thực hiện theo kế hoạch cho các PX. Trong trường hợp khẩn cấp , huy động tổng lực để thực hiện. Sửa chữa kịp thời những phát sinh hư hỏng, đánh giá và lựa chọn dòng VTKT thay thế đảm bảo chất lượng và ổn định. Hoạt động cải tiến luôn được gắn liền thường xuyên với hoạt động của Phòng cơ điện.
- Kết hợp cải tiến:
  - Thay các bánh răng nhựa dàn thâu máy chỉ bằng các bánh răng nhôm, hạn chế hư hỏng chỉ sụp đầu và giảm chi phí vật tư thay thế; lắp đặt bạc chắn bụi trên các sứ đở chỉ trên dàn thâu, giảm hư hỏng bạc đạn; lắp hệ thống ngắt hơi tự động cho dàn thâu, hạn chế sử dụng khí nén, giảm điện năng tiêu thụ; thay dàn kéo lớn máy S5 tăng năng suất máy kéo sợi lên 20%.
  - Lắp hệ thống thổi hơi hạn chế nhăn bao shopping; hệ thống đục lỗ bao shopping không dệt; thu ngắn dàn đầu cây máy dệt YongMing. Lắp đặt dàn thổi hơi lộn bao shopping; cải tiến in bao nội địa không tráng quấn cuộn, giảm công đoạn may tay và giảm chi phí sản xuất.
  - Chuyển đổi dàn bù vải từ ly hợp thắng sang điều khiển biến tần trên các máy cắt may tự động, khắc phục hư hỏng bao trong quá trình cắt; tăng thêm line cắt trên máy cắt bắt hình, tăng sản lượng cắt bao shopping.
- Phân bổ phụ tải hợp lý đảm bảo hệ số cosΨ trong giới hạn cho phép > 0.90; giám sát kiểm tra sử dụng và an toàn điện theo các định mức và qui định; đảm bảo hệ thống cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt.

<u>Đánh giá chung</u> : đội ngũ CBNV công nghệ kỹ thuật ổn định, đã hoàn thành rất tốt các chức năng nhiệm vụ và yêu cầu phục vụ sản xuất trong năm 2017, nhất là trong hoạt động kiểm soát phối trộn nguyên liệu, lắp đặt các MMTB mới và cải tiến các thông số kỹ thuật vận hành MMTB, góp phần rất quan trọng nâng cao hiệu quả sản xuất.

4) *Hoạt động sản xuất và gia công sản xuất*

- Hoạt động kế hoạch điều độ sản xuất đã duy trì được sự liên hệ mật thiết giữa bộ phận kinh doanh với sản xuất trong xác định năng lực sản xuất nội bộ và gia công, hoạch định tốt kế hoạch sản xuất, bảo đảm tiến độ giao hàng trước khi ký kết đơn hàng.
- Chế độ triển khai KHSX tháng và Lệnh sản xuất hàng ngày đến các PXSX được thực thi nghiêm túc, hoạt động điều độ sản xuất nhìn chung là hợp lý theo thứ tự ưu tiên của đơn hàng
- Làm tốt công tác thống kê sản xuất và cung cấp thông tin cần thiết đến các phân xưởng và cho các bộ phận có nhu cầu. Kiểm tra giám sát kịp thời, phát hiện điều chỉnh nhanh những sai sót về qui trình, sản lượng, chất lượng sản phẩm.
- Năm 2018, trong điều kiện cơ cấu sản phẩm thay đổi, đơn hàng có lúc không đồng bộ, thay thế và lắp đặt thêm nhiều MMTB mới, có những giai đoạn thiếu công nhân phải làm cao điểm, có lúc nghỉ chờ việc do thiếu đơn hàng cục bộ, mặc dù gặp những khó khăn nhưng hoạt động quản trị sản xuất và gia công may đã đạt những kết quả:
  - Năng suất các công đoạn trong qui trình của nhà máy đều đạt cao hơn định mức.
  - Sản lượng tăng 111,5% so với chỉ tiêu, năng suất bình quân đạt 107,7% so với định mức.
  - Không có trường hợp trễ thời hạn giao hàng.
  - Chất lượng: tỷ lệ phàn nàn khiếu nại sau khi giao hàng giảm so với năm 2017.
  - Tỷ lệ phế/thành phẩm được kềm chế, đạt 5,8% *(thấp hơn chỉ tiêu cho phép 6%).*

<u>Đánh giá chung:</u> hoạt động sản xuất gia công, CBNV kế hoạch điều độ và các CBQL sản xuất tại các phân xưởng đã hoàn thành xuất sắc vai trò chức năng nhiệm vụ và các mục tiêu sản xuất năm 2018, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của công ty năm 2018.

5) *Hoạt động hành chính và nhân lực*

- ***Về lĩnh vực Nguồn nhân lực:***
  - Nhìn chung, công tác tuyển dụng đáp ứng đầy đủ nhu cầu nhân sự cho sản xuất, tỷ lệ nghỉ việc mới đã giảm nhiều so với các năm trước, tuy nhiên cần cải tiến sàng lọc trong quá trình tuyển dụng để nâng cao hiệu quả, giảm lãng phí do bỏ việc trong thời gian đào tạo.

- Do tình hình đơn hàng năm 2018 có nhiều biến động, có những tháng phải bố trí cho công nhân nghỉ chờ việc, những tháng cuối năm đơn hàng lại tăng đột biến, phải tăng ca liên tục vì không thể tuyển dụng kịp thời cho những công đoạn nhiều lao động *(May, LĐPT).* Tuyển dụng bổ sung một số vị trí nghiệp vụ kế thừa ở các Bộ phận: Kinh doanh, Công nghệ, Kế hoạch sản xuất.
- Thực hiện các chương trình đào tạo cho công nhân mới, ATLĐ, PCCC, nâng cao tay nghề cho CNSX, chính sách chất lượng được triển khai đầy đủ và nghiêm túc đúng theo nội qui lao động và các qui chế, nhưng một số chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ kho, quản lý cấp trung gian chưa đào tạo trong năm.
- Thực hiện đúng và đủ hệ thống chính sách lao động của công ty, trong đó:
  - Cập nhật định mức kịp thời theo các dự án cải tiến MMTB & quy trình sản xuất, cải tiến chính sách sách tiền lương một số khâu may, LĐPT, … khuyến khích công nhân vận hành máy tăng năng suất lao động, lập tính lương chính xác và kịp thời.
  - Cung cấp 181,083 suất ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đầy đủ và không xảy ra lãng phí trong điều kiện tất cả giá lương thực thực phẩm đều tăng so với năm 2017.
  - Tình trạng vi phạm nội quy, quy trình, quy định năm 2018 giảm so với năm 2017. Không có trường hợp nhắc nhỡ & sa thải , tuy nhiên số trường hợp cảnh cáo tăng so với 2017.

Về lĩnh vực hành chính:

- Duy trì việc giám sát ca đêm có ký nhận giữa tổ bảo vệ và các tổ trưởng, kỹ thuật, vận hành hệ thống camera giám sát ANTT, ghi hình các trường hợp vi phạm làm bằng chứng xử lý các vi phạm nội qui qui chế làm việc. Việc kiểm ANTT của Bảo vệ đã được cải thiện nên không xảy ra tình trạng mất trộm nào trong năm 2018. Công tác PCCC thực hiện tốt.
- Số ngày công vắng nghỉ trong năm giảm 668 công so với năm 2017, tuy nhiên vắng chờ việc lại tăng 327 công do thiếu đơn hàng cục bộ *(vào những tháng 7, 8, 9)* so với năm 2017. Tuy nhiên những tháng cuối năm thì lại làm cao điểm liên tục do đơn hàng tăng đột biến.
- Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở để đảm bảo an toàn lao động, số vụ TNLĐ năm 2018 là 06 đều là mức xây xát nhẹ *(không phải nghỉ điều trị)*, giảm 57% so với 2017.
- Công tác vệ sinh công nghiệp được duy trì thực hiện, Ban 5S thường xuyên kiểm tra hàng tuần & có đánh giá thưởng phạt hàng tháng.
- Tiết kiệm sử dụng vật tư văn phòng phẩm, làm tốt việc điều phối sử dụng xe, kiểm soát lộ trình và định mức xăng dầu phòng tránh lạm dụng, lãng phí.
- Bảo mật những thông tin sản xuất kinh doanh, phòng tránh rủi ro từ hệ thống mạng internet và các quan hệ giao dịch.
- Chủ động duy trì quan hệ mật thiết với chính quyền sở tại.

***Đánh giá chung*: Bộ phận HCNS đã hoàn thành tốt vai trò chức năng nhiệm vụ được giao trong năm 2018, nổi bật là nhóm CBNV hành chính và nhà ăn, hoạt động tuyển dụng đào tạo bổ sung công nhân đạt kết quả cao hơn hẳn năm 2018.**

6) *Hoạt động tài chính và kế toán*

Về quản lý nhân viên:

- Bổ sung thay thế 01 nhân viên kế toán xin nghỉ việc vì lý do riêng.

Quản lý nghiệp vụ kế toán:

- Kiểm soát chặt chẽ thu chi và thanh toán không xảy ra tình trạng nợ xấu.
- Quản lý và thường xuyên phân tích nguyên nhân tăng giảm các loại doanh thu, chi phí và có biện pháp xử lý kịp thời.
- Các báo cáo tài chính và kế toán luôn đúng thời hạn, không có các sai sót trọng yếu.

Quản lý vốn và dòng tiền:

- Tình hình tài chính tốt, cân đối thu chi kịp thời. Các khoản chi phí lương, nợ phải trả.. đáp ứng kịp thời tiến độ thanh toán.

Quản lý và sắp xếp kho bãi:

- Quản lý kho bãi đã cải tiến và tốt hơn so với năm trước nhưng vẫn cần hoàn thiện và theo dõi sát hơn.

***Đánh giá chung*: Phòng TCKT đã hoàn thành các yêu cầu nhiệm vụ trong năm 2018 về hoạt động tài chính và kế toán. Hoàn thành vai trò quản trị hệ thống, kiểm soát thông tin và tham mưu với bộ máy điều hành sản xuất kinh doanh**

VIII. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty năm 2017

- Ban giám đốc luôn sâu sát nắm chắc tình hình tổ chức hoạt động chung của công ty cũng như từng bộ phận và phân xưởng.
- Từng cán bộ quản lý đều thể hiện tốt trách nhiệm, lòng tự trọng và tinh thần hợp tác trong các hoạt động vì lợi ích chung của công ty, tôn trọng các chính sách qui chế qui trình làm việc, phát huy vai trò đầu tàu dẫn dắt bộ phận, triển khai và giám sát kiểm tra các hoạt động thuộc trách nhiệm được phân công.
- Trong các hoạt động, chú trọng bàn bạc, tham vấn, tham mưu trong Ban giám đốc và giữa các giám đốc trưởng bộ phận chức năng *(có mở rộng đến các nhân viên nòng cốt khi cần thiết)*, từ đó phát huy được vai trò và khả năng của cá nhân; các chủ trương và ý định được xem xét cân nhắc trước khi ra quyết định điều hành nên được cấp dưới và tuyệt đại đa số CBCN có liên quan đồng tình thực hiện.
- Trong tổ chức thực hiện, thể hiện sự năng động, nhạy bén, linh hoạt và sáng tạo, chịu nghiên cứu học hỏi, biết sử dụng các nguồn lực tiết kiệm và hiệu quả, biết đúc kết kịp thời các kinh nghiệm.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực và hiệu quả hoạt động của Ban giám đốc và các Trưởng bộ phận, đem lại những kết quả tốt trong năm 2018.

Hội đồng quản trị đề nghị Ban giám đốc chú trọng những hoạt động sau đây trong năm 2019:

1) Thường xuyên đánh giá định vị các sản phẩm chủ yếu để có những giải pháp, biện pháp củng cố các lợi thế cạnh tranh trong các thị trường mục tiêu.
2) Tìm nguồn thông tin nghiên cứu áp dụng công nghệ sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm có tính cạnh tranh cao mang đến lợi nhuận cao và các sản phẩm đáp ứng được xu thế thân thiện hơn với môi trường.
3) Tiếp tục phát triển công ty theo hướng công nghiệp 4.0, tập trung vào đổi mới thiết bị sản xuất, cơ giới và tự động hóa một số công đoạn thủ công, cải tiến hệ thống dữ liệu và thông tin nội bộ qua internet.
4) Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị và tính chuyên nghiệp của các bộ phận chức năng, xem đây là hai yếu tố cạnh tranh đặc biệt trong giai đoạn tới.
5) Đề cao hơn nữa tính chủ động của các trưởng bộ phận, trách nhiệm của từng cán bộ điều hành đối với tổ chức, hoạt động và kết quả trong từng lĩnh vực, bộ phận được giao; biểu dương và khen thưởng kịp thời hơn nữa để động viên người có thành tích mang đến hiệu quả chung cho công ty và từng lĩnh vực.
6) Khắc phục những hạn chế tồn tại *(nhất là những vấn đề tuy nhỏ nhưng lập lại nhiều lần)* của các bộ phận chức năng, tiếp tục cải tiến các giải pháp cải thiện kết quả tuyển dụng đào tạo công nhân.

IX. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2018

Viễn cảnh năm 2019 cho thấy :

- Quan hệ chính trị và trật tự kinh tế thế giới ẩn chứa nhiều thay đổi nhanh, biến động và rủi ro khó lường, sự tỉnh táo và thận trọng là điều cần thiết của các doanh nghiệp, dù lạc quan nhất, khi hoạt động và kinh doanh xuất nhập khẩu với các thị trường Mỹ, Trung quốc và Eurozone. Nhiều nhà phân tích rất e ngại về sự khởi đầu của một giai đoạn suy thoái kinh tế toàn cầu ngay từ giữa năm 2019.
- Các nước ASEAN vốn là các nền kinh tế nhỏ và vừa sẽ chủ động tìm sự liên kết chặt chẽ hơn nữa để phát triển trong nội khối nhằm giảm bớt phụ thuộc vào các siêu cường, biến động về đầu tư, tỷ giá Usd và kim ngạch giao dịch thương mại 2 chiều.
- Kinh tế Việt Nam, đã có sự ổn định và gia tăng nội lực, tuy sẽ khó khăn hơn 2018 vì những thay đổi địa chính trị của các khu vực, vì biến đổi khi hậu và ô nhiễm môi trường…, nhưng sẽ nối tiếp đà tăng trưởng từ thành tựu những năm qua. Các doanh nghiệp sẽ phải tìm ra cách khai thác cơ hội thị trường khi CPTPP và EVFTA được thực thi và phải chấp nhận sự cạnh tranh cho sinh tồn và phát triển trước sự xâm lấn ồ ạt của hàng hóa từ nguồn FDI và Trung quốc vào thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Ngành nhựa Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh cho dù 70% nguồn cung nguyên liệu vẫn lệ thuộc nhập khẩu, áp lực cạnh tranh nội bộ ngành và từ khối FDI tiếp tục gia tăng trong khi các chỉ số sinh lợi nói chung đều sẽ giảm. Sẽ có những định chế khắt khe về rác nhựa và tái chế sử dụng nhựa tái sinh. Mỗi doanh nghiệp nhựa, đặc biệt là có qui mô vừa và nhỏ, tùy theo nguồn lực cơ hữu và lợi thế cạnh tranh sẽ phải chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh, tìm ra hướng đi riêng để phù hợp và hiệu quả nhất.

Với những lợi thế về năng lực sản xuất và khả năng tài chính, kinh nghiệm thương trường, đang có một lượng khách hàng truyền thống tương đối ổn định, thương hiệu của công ty được tin cậy cùng với cùng với khả năng cạnh tranh của công ty trên cả hai thị trường nội địa và xuất khẩu là những cơ sở và thời cơ để công ty Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng tiếp tục phát triển bền vững, mặc dù thị trường đang có những biến động khó lường và cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

1) *Các mục tiêu/chỉ tiêu chủ yếu của Công ty năm 2019.*



1	***Sản lượng bao bì (tấn)***	**14.810**	Tăng 11,28 % so với chỉ tiêu 2018, và tương đương kết quả năm 2018.
2	***Doanh thu bao bì (tỷ)***	**627,284**	Tăng 9,34 % so với chỉ tiêu 2018, và giảm 7,86 % so với kết quả 2018.
3	***Lợi nhuận sau thuế (tỷ)***	**25**	Giảm do hoạt động từ thiện tại mục 6, nếu không sẽ đạt kết quả tương đương với năm 2018.
4	***Mức chia cổ tức (%)***	**10%**	Như năm 2018.
5	***Tỷ lệ phế/thành phẩm (%)***	**≤ 6%**	Như năm 2018.
6	***Công tác xã hội***	Trích 2% lợi nhuận trước thuế năm 2019 để tài trợ từ thiện *(cho lĩnh vực y tế và giáo dục).* HĐQT sẽ phối hợp với các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện và giám sát kiểm tra.	

Chỉ tiêu sản lượng và doanh thu bao bì năm 2019 tuy thấp hơn kết quả đạt được năm 2018 nhưng vẫn tăng so với chỉ tiêu 2018, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế vẫn tương đương với kết quả 2018, là do thay đổi cơ cấu sản phẩm để phù hợp với tình hình thị trường năm 2019 được dự báo sẽ có nhiều biến động, khó lường trước những khó khăn do chiến tranh kinh tế giữa Mỹ và Trung quốc, Brexit ảnh hưởng trực tiếp đến các thị trường mục tiêu của công ty, đặc biệt là xuất khẩu.

2) *Trong năm 2019, HĐQT sẽ tập trung vào một số hoạt động sau đây nhằm nâng cao hơn nữa qui mô và hiệu quả hoạt động của công ty:*

1) Chú trọng năm bắt thông tin, đề cao quản trị rủi ro từ những biến động của thị trường và khách hàng để hạn chế tối đa hệ lụy đến công ty.
2) Mở rộng các quan hệ với các đối tác, tìm cách giới thiệu và hỗ trợ cho Ban giám đốc tìm kiếm và khai thác cơ hội thị trường, trong đó, thúc đẩy tiếp thị một số sản phẩm đang xuất khẩu (vải địa kỹ thuật, aquadams, bao jumbo chống lũ) vào thị trường nội địa.
3) Tìm các cơ hội hợp tác liên kết trong ngành và chuỗi giá trị *(trong và ngoài nước)*, đầu tư vào các dự án dài hạn khác để giá tăng vị thế công ty và hiệu quả sử dụng vốn.
4) Tạo điều kiện tiếp cận, nghiên cứu áp dụng một số công nghệ để phát triển sản phẩm mới.
5) Tiếp tục đầu tư đổi mới và tăng thêm các loại máy móc thiết bị sản xuất mới để tăng năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm lao động, nguyên liệu và năng lượng.
6) Tạo điều kiện cho đào tạo năng lực quản trị, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, thúc đẩy việc phát triển đội ngũ kế thừa.

7) Có những định hướng, ra quyết định kịp thời về chủ trương, chính sách nhằm đảm bảo cho tổ chức và hoạt động của công ty luôn hiệu quả.
8) Bổ sung nhân sự của HĐQT nhằm đảm bảo tỷ lệ của thành viên độc lập, bổ nhiệm Tổng giám đốc *(Chủ tịch HĐQT thôi kiêm nhiệm Tổng giám đốc).*
9) Phát huy hơn nữa vai trò của Ban kiểm soát trong giám sát tổ chức hoạt động của công ty.
10) Đảm bảo quan hệ cổ đông theo điều lệ, qui chế công ty và qui định của pháp luật..

Ghi chú:

- Báo cáo này được trích một phần trong Báo Cáo Thường Niên năm 2018 của Công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng.
- Qúy cổ đông có thể xem đầy đủ thông tin trong Báo Cáo Thường Niên năm 2018 đã công bố và lưu trữ tại website của công ty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch HĐQT

PHẠM ĐỖ DIỄM HƯƠNG